

Bản án số: 324/2024/DS-PT

Ngày: 22-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 206/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Cẩm H, sinh năm 1950. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1961. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Thái Thị B, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thái Thị B: Luật sư Trần Hoàng P - Văn phòng Luật sư Trần Hoàng H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Địa chỉ: Số A, đường C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Thái Thị B và ông Trần Văn M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Trương Cẩm H, lời trình bày tại phiên tòa của chị Nguyễn Tố N, thể hiện:

Trước đây, ông Trần Văn M, bà Thái Thị B vay tổng số tiền 279.100.000 đồng với lãi suất các lần vay từ 1,7% - 02%/ tháng thông qua hợp đồng mua bán hụi. Cụ thể như sau:

- Ngày 30/01/2018 âm lịch vay số tiền 20.400.000 đồng, lãi suất 02%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi loại 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 30/01/2018 âm lịch, gồm 35 phần.

- Ngày 22/02/2018 âm lịch vay số tiền 20.400.000 đồng, lãi suất 02%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 35 phần.

- Ngày 02/5/2018 âm lịch vay số tiền 20.400.000 đồng, lãi suất 02%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 35 phần.

- Ngày 16/5/2018 âm lịch vay số tiền 20.400.000 đồng, lãi suất 02%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 35 phần.

- Ngày 09/6/2018 âm lịch vay số tiền 10.300.000 đồng, lãi suất 1,91%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 500.000 đồng/tháng, gồm 35 phần.

- Ngày 22/7/2018 âm lịch vay số tiền 20.400.000 đồng, lãi suất 02%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 35 phần.

- Ngày 26/8/2018 âm lịch vay số tiền 102.000.000 đồng, lãi suất 1,96%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 35 phần.

- Ngày 15/01/2019 âm lịch vay số tiền 20.400.000 đồng, lãi suất 02%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 35 phần.

- Ngày 22/6/2019 âm lịch vay số tiền 23.400.000 đồng, lãi suất 1,71%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 40 phần.

- Ngày 06/9/2019 âm lịch vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 1,9%/tháng thông qua việc ông M, bà B mua 01 chung trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 36 phần.

Như vậy tổng số tiền ông M, bà B đã vay là 279.100.000 đồng nhưng sau khi nhận tiền, ông M, bà B không thực hiện theo thỏa thuận; mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông M, bà B chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Do vậy, bà H yêu cầu ông M, bà B trả lại số tiền vốn nêu trên và số tiền lãi là 267.646.780 đồng (theo mức

20%/năm tương đương 1,66%/tháng). Cụ thể:

- Số tiền ngày 30/01/2018 âm lịch (nhằm ngày 17/3/2018 dương lịch), lãi suất từ 17/3/2018 – 17/8/2023 là: 20.400.000 đồng x 1,66%/tháng x 65 tháng = 22.011.600 đồng.

- Số tiền ngày 22/02/2018 âm lịch (nhằm ngày 07/4/2018 dương lịch), lãi suất từ ngày 07/4/2018 – 07/8/2023 là: 20.400.000 đồng x 1,66%/tháng x 64 tháng = 21.672.960 đồng.

- Số tiền ngày 02/5/2018 âm lịch (nhằm ngày 15/6/2018 dương lịch), lãi suất từ ngày 15/6/2018 - 15/8/2023 là: 20.400.000 đồng x 1,66%/tháng x 62 tháng = 20.995.680 đồng.

- Số tiền ngày 16/5/2018 âm lịch (nhằm ngày 29/6/2018 dương lịch), lãi suất từ ngày 29/6/2018 – 29/8/2023 là: 20.400.000 đồng x 1,66%/tháng x 62 tháng = 20.995.680 đồng.

- Số tiền ngày 09/6/2018 âm lịch (nhằm ngày 21/7/2018 dương lịch), lãi suất từ ngày 21/7/2018 – 21/8/2023 là: 10.300.000 đồng x 1,66%/tháng x 61 tháng = 10.429.780 đồng.

- Số tiền ngày 22/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 01/9/2018 dương lịch), lãi suất từ ngày 01/9/2018 – 01/8/2023 là: 20.400.000 đồng x 1,66%/tháng x 59 tháng = 19.979.760 đồng.

- Số tiền ngày 26/8/2018 âm lịch (nhằm ngày 05/10/2018 dương lịch), lãi suất từ ngày 05/10/2018 – 05/8/2023 là: 102.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 58 tháng = 98.205.600 đồng.

- Số tiền ngày 15/01/2019 âm lịch (nhằm ngày 19/02/2019 dương lịch), lãi suất từ ngày 19/02/2019 – 19/8/2023 là: 20.400.000 đồng x 1,66%/tháng x 54 tháng = 18.286.560 đồng.

- Số tiền ngày 22/6/2019 âm lịch (nhằm ngày 24/7/2019 dương lịch), lãi suất từ ngày 24/7/2019 – 24/8/2023 là: 23.400.000 đồng x 1,66%/tháng x 49 tháng = 19.033.560 đồng.

- Số tiền ngày 06/9/2019 âm lịch (nhằm ngày 04/10/2019 dương lịch), lãi suất từ ngày 04/10/2019 – 04/8/2023 là: 21.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 46 tháng = 16.035.600 đồng.

Đối với ông Trần Văn M, bà Thái Thị B: Khi được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đều xác định đã trả xong các khoản tiền vay của bà H nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 206/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Cẩm H.

Buộc ông Trần Văn M, bà Thái Thị B trả cho bà H tổng số tiền là 546.746.780 đồng (năm trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm bốn sáu nghìn bảy trăm tám mươi đồng. Trong đó, tiền vốn 279.100.000 đồng, tiền lãi 267.646.780 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị đơn là ông Trần Văn M và bà Thái Thị B kháng cáo quá hạn. Tại Quyết định số 03/2024/QĐ-PT ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông M và bà M. Nội dung kháng cáo xác định không có vay tiền của bà H. Việc chơi hụi các bên đã kết thúc từ ngày 06/8/2022 từ khi kết thúc hụi bà H cũng không có khởi kiện bà, bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vắng mặt. Bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, vì cho là việc mua hụi đã kết thúc giữa hai bên. Đến nay không còn thiếu khoản nợ nào. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 206/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo quá hạn của ông Trần Văn M và bà Thái Thị B đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chấp nhận.

[2] Nội dung kháng cáo ông, bà cho là không có vay tiền của bà H. Các hợp đồng mua bán hụi giữa bà H và bà B, ông M đã được chấm dứt từ ngày 06/8/2022. Từ đó đến nay các bên không có tranh chấp. Bà M thừa nhận có ký hợp đồng mua bán hụi, nhưng đây chỉ là hình thức vay trả góp, phần góp được thực hiện hằng tháng có vốn và lãi.

[3] Tại hợp đồng mua bán hụi của hai bên ký kết cũng quy định nếu trong trường hợp không góp 3 lần cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền lấy tài sản hoặc yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Theo hợp đồng các dây hụi được giao dịch bắt đầu từ tháng 1/2018 đến tháng 8/2022 A đã chấm dứt. Trên thực tế hợp đồng chỉ quy định bên A và bên B ngoài ra không có hụi viên hay chủ hụi không có sự việc khai hụi theo định kỳ mà chỉ có hai bên.

[4] Đối với 10 hợp đồng mua bán hụi do các bên cung cấp, xét thấy đây là các hợp đồng được hai bên ký kết hụi lúc bắt đầu chứ không phải là việc chốt nợ còn thiếu lại của bị đơn, dây hụi đầu tiên là vào ngày 30/01/2018 âm lịch dây hụi cuối cùng là ngày 06/9/2019 âm lịch. Như vậy việc hợp đồng mua bán hụi bằng hình thức trả góp hằng tháng thì trong đó đã có khoản tiền lãi, nếu trong khoảng thời gian này bà B, ông M không thực hiện nghĩa vụ góp thì vì sao bà H không phát đơn kiện hoặc thu hồi tài sản của bà B và ông M theo như hợp đồng mua bán hụi đã thỏa thuận. Nếu ông M, bà B không góp hụi thì vì sao bà H vẫn tiếp tục ký hợp đồng mua

bán hội tiếp tục suốt khoảng thời gian dài. Điều đó cho thấy quá trình chơi hội bà B, ông M đã thực hiện nghĩa vụ theo như thỏa thuận. Hơn nữa trong quá trình góp hội bà H cũng không có tài liệu, sổ sách, theo dõi, chứng cứ chứng minh việc bà M, ông B góp hội, thì không thể biết việc góp hội số tiền bao nhiêu, ngày nào và của dây hội nào. Suốt quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm đến cấp phúc thẩm bà H đều không có mặt để tiến hành đối chất khoản tiền hợp đồng mua bán hội. Ngoài các chứng cứ hồ sơ vụ án không thể thu thập thêm tài liệu chứng cứ gì khác.

[5] Án sơ thẩm căn cứ vào hợp đồng mua bán hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi 546.746.780 đồng là chưa có căn cứ thuyết phục. Vì các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông M và bà B. Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là hợp hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn M, bà Thái Thị B không phải chịu. Bà Trương Cẩm H phải chịu số tiền 25.869.871 đồng nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu đã được miễn dự nộp.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo bị đơn nên bị đơn không phải chịu án phí.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn M và bà Thái Thị Bén .

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 206/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Cẩm H kiện đòi bị đơn ông Trần Văn M, bà Thái Thị B trả cho bà H số tiền là 546.746.780 đồng (Năm trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm bốn sáu nghìn bảy trăm tám mươi đồng): Trong đó, tiền vốn 279.100.000 đồng, tiền lãi 267.646.780 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn M, bà Thái Thị B không phải chịu. Bà Trương Cẩm H phải chịu 25.869.871 đồng nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu, đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn M, bà Thái Thị B không phải chịu. Ngày 16/02/2024, bà Thái Thị B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000697 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận

lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang